

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 29-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà *Nguyễn Thị Quyên*.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông *Nguyễn Ngọc Nghiêm* và ông *Đào Đình Phúc*.

- **Th- ký phiên toà:** Bà *Nguyễn Thanh Nhân* - Th- ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà:** Bà *Lê Thị Thủy* - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2019/HSST ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Nguyễn Hữu X, Vũ Văn P) - Sinh năm 1998 tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu P và bà Vũ Thị T; Chưa có vợ, con.

Tiền án: + Bản án số 31/2016/HSST ngày 09/9/2016 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù (số tiền trộm cắp 6.537.000 đồng). Ngày 22/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí và phần bồi thường dân sự;

+ Bản án số 03/2018/HSST ngày 18/01/2018 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù (số tiền trộm cắp 3.500.000 đồng bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*”). Ngày 25/8/2018 chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Ngày 01/02/2013, có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính;

+ Ngày 02/10/2013, bị Chủ tịch UBND xã Hồng Khê, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã 06 tháng (từ ngày 16/9/2013 đến ngày 15/3/2014);

+ Bản án số 48/2014/HSST ngày 31/12/2014 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù (Số tiền trộm cắp 13.100.000 đồng. Tại thời điểm điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án bị cáo là người chưa thành niên);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 01/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, *có mặt*.

2. Nguyễn Văn T - Sinh năm 1998 tại thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương;

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn K và bà: Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con.

Tiền án: Bản án số 31/2016/HSST ngày 09/9/2016 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 09 tháng tù (số tiền trộm cắp 6.537.000 đồng). Ngày 22/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Chưa chấp hành phần bồi thường dân sự, án phí;

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/3/2012, Ủy ban nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/10/2018 đến ngày 01/11/2018 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu P:**

Ông **Phạm Văn Điều** - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương, vắng mặt có lý do.

*** Người bị hại:**

- Bà **Tr- ong Thị Òa**, sinh năm 1945.

Trú tại: Thọ Tr- ơng, Lam Sơn, Thanh Miện, Hải D- ơng.

- Bà **Trần Thị Thảo**, sinh năm 1983 (Pháp danh: Thích Nguyệt Tịnh).

Địa chỉ: Chùa Phúc H- ng Tự, Thọ Tr- ơng, Lam Sơn, Thanh Miện, Hải D- ơng.

(Bà Òa, bà Thảo đều vắng mặt- có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/10/2018, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu P cùng ngồi chơi điện tử ở quán Internet thuộc thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Trong lúc ngồi chơi, T rủ P đi trộm cắp tài sản lấy tiền chơi điện tử, P đồng ý. Sau đó, T và P đi bộ vào đường ngõ, nhìn thấy ngôi chùa Phúc Hưng Tự thuộc địa phận thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn. Tr và P đi qua cổng chùa đến khu vực bãi đất trống cạnh chùa, men theo lối bờ tường hướng đến chỗ bức tượng Quan Âm Bồ Tát ở sân chùa. T và P nghe thấy trong gian phòng ở có tiếng người nói chuyện nên cả hai quay lại đi về hướng nhà thờ Tam Bảo và nhìn qua khe cửa chính thấy có 01 hòm công đức nhưng cửa khóa không mở được. Thấy vậy, T và P đi ra chỗ bãi đất trống ngồi đợi. Khoảng 15 phút, quan sát thấy không có người, Tr và P đi đến chỗ khu nhà ở của chùa thì thấy cửa khép, không khóa nên cả hai đi vào trong để tìm kiếm tài sản. P nhìn thấy trên đầu giường có 01 chiếc gối, P lật gối lên thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, số tiền 20.000 đồng ở trong gói giấy nilon (loại đựng giấy ăn) của bà Trương Thị Òa- sinh năm 1945, trú tại thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và dùng tay trái cầm điện thoại và số tiền 20.000 đồng rồi cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc. T nhìn thấy 01 chùm chìa khóa (gồm 5 chìa) ở trên ghế nhựa nên cầm chùm chìa khóa đi ra chỗ cửa lách giáp nhà thờ Tam Bảo và bờ tường của nhà ở, T mở khóa cửa lách đi vào nhà thờ, P đi theo sau. T và P nhìn thấy hòm công đức trước bàn thờ “Đức Thánh Hiền”. P bảo T ra ngoài khóa cửa lách lại để đi lối cửa chính nhằm tránh bị phát hiện, T đồng ý đi ra ngoài theo lối cửa lách nhưng chỉ khép lại

không khóa rồi đi vòng qua lối cửa chính của nhà thờ Tam Bảo. Trên đường đi, T để chùm chìa khóa vào chỗ cũ rồi nhặt 01 thanh gỗ và cùng với P cây phá hòm công đức nhưng không được. Sau đó, T và P bê hòm công đức qua lối cửa lách ra khu vực bãi đất trống tại đồng Đồng Úc thuộc đội 5, thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện thì bị lực lượng Công an xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện cùng với quần chúng nhân dân phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng: 01 hòm công đức bằng gỗ hình vuông; số tiền 3.245.000 đồng trong hòm; 01 khóa Việt tiếp màu trắng; 20.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen trong túi quần của P; 01 thanh gỗ; 01 hộp giấy dùng để đựng hương có dòng chữ Hạnh Vân, 01 gói giấy nilon loại đựng giấy ăn có chữ Mỹ Lan.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: 01 hòm công đức bằng gỗ hình hộp vuông cao 80cm, rộng 45cm, mặt trước ghi chữ “Hòm công đức” màu đỏ dán trên nền Decal màu vàng trị giá 1.500.000 đồng; 01 khóa Việt tiếp màu trắng trị giá 100.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen trị giá 150.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/VKS-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố: bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Miện thực hành quyền công tố trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu P, Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

□p dụng: khoản 1 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T; điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với cả hai bị cáo.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2018.

- Bị cáo Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Nguyễn Hữu X, Vũ Văn P) từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2018.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2- Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3- Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 khóa Việt Tiếp màu trắng, 01 thanh gỗ, 01 hộp giấy dùng để đựng hương có dòng chữ Hạnh Vân, 01 gói giấy nilon loại đựng giấy ăn có chữ Mỹ Lan.

4- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Do gia đình bị cáo Nguyễn Hữu P thuộc diện hộ nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo P gửi bài bào chữa, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như số tiền bị cáo chiếm đoạt không lớn; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo có khó khăn như mẹ bị cáo mất sớm, bố bị cáo bị khuyết tật về trí tuệ; bản thân bị cáo chỉ học hết lớp 6, khả năng nhận thức có hạn chế, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo... nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đồng thời miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Miện; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về Thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26/10/2018, tại chùa Phúc Hưng Tự thuộc địa phận thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu P lén lút vào gian nhà ở của chùa Phúc Hưng Tự để trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 trị giá 150.000 đồng; số tiền 20.000 đồng của bà Trương Thị Ôa- sinh năm 1945, trú tại thôn Thọ Trương, xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương và gian nhà thờ Tam Bảo để trộm cắp 01 hòm công đức trị giá 1.500.000 đồng, 01 khóa Việt tiếp trị giá 100.000 đồng; số tiền 3.245.000 đồng trong hòm công đức là tài sản của chùa Phúc Hưng Tự do bà Trần Thị Thảo - sinh năm 1983 (Pháp danh: Thích Nguyệt Tịnh) được giao quản lý. Tổng trị giá tài sản T và P đã chiếm đoạt là 5.015.000 đồng.

[3] Các bị cáo có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút vào gian nhà ở và gian thờ Tam Bảo của chùa Phúc Hưng Tự để trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản và vì mục đích vụ lợi. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt trị giá 5.015.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Đối với Nguyễn Hữu P: Tại bản án số 31/2016/HSST ngày 09/9/2016 P bị Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt 07 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí, chưa được xóa án tích. Tại bản án số 03/2018/HSST ngày 18/01/2018 P bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương áp dụng tình tiết tăng nặng TNHS “*Tái phạm*” và xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 25/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành án phí HSST nên thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên P bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật

Hình sự với tình tiết định khung là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Do vậy Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đối với hai bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng TNHS thì thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 5.015.000 đồng nên P được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “...*gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo T đã bị kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số 31/2016/HSST ngày 09/9/2016 của TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Ngày 22/4/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và án phí, chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo P không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị Tòa án kết án, bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện sự thiếu ý thức chấp hành pháp luật, coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo thực hiện gây dư luận xấu, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với cả hai bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người đề xuất, rủ rê Nguyễn Hữu P trộm cắp tài sản, Nguyễn Hữu P là người thực hành tích cực nên cả hai có vai trò ngang nhau trong vụ án, HĐXX căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để xem xét, quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện đã trả lại cho bà Trương Thị Òa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và số tiền 20.000 đồng; trả lại cho bà Trần Thị Thảo 01 hòm công đức bằng gỗ hình hộp vuông; số tiền 3.245.000 đồng. Bà Òa và bà Thảo không yêu cầu Nguyễn Hữu P và Nguyễn Văn T phải bồi thường gì khác nên vấn đề dân sự trong vụ án không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 khóa Việt Tiệp màu trắng, 01 thanh gỗ, 01 hộp giấy dùng để đựng hương có dòng chữ Hạnh Vân, 01 gói giấy nilon loại đựng giấy ăn có chữ Mỹ Lan là vật do phạm tội mà có đều không còn giá trị sử dụng, người bị hại không đề nghị trả lại nên tịch thu cho tiêu hủy phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Gia đình bị cáo Phụng thuộc diện hộ nghèo tại địa phương nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị

cáo P phù hợp quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu P; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội đối với cả hai bị cáo;

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Nguyễn Hữu X, Vũ Văn P) và Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2- Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu P (tên gọi khác: Nguyễn Hữu X, Vũ Văn P) 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2018.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/10/2018.

3- Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 khóa Việt Tiệp màu trắng, 01 thanh gỗ đã cũ, 01 hộp giấy dùng để đựng hương có dòng chữ Hạnh Vân, 01 gói giấy nilon loại đựng giấy ăn có ghi dòng chữ Mỹ Lan (*tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Thanh Miện và chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Miện ngày 04/01/2019*)

4- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Hữu P.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bà Trương Thị Oa, bà Trần Thị Thảo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Thanh Miện;
- Cơ quan Thi hành án hình sự (CA tỉnh HD);
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người bào chữa;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Quyên